

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 1659/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thủ Đức, ngày 29 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 888/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1980

Địa chỉ thường trú: 34/31 đường V, Phường B, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;

Địa chỉ tạm trú: 7/6/2 đường L, khu phố 7, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Trương Thị Thu Y, sinh năm 1986;

Địa chỉ thường trú: 60/17/3 Đường T, khu phố 5, phường H, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ tạm trú: 7/6/2 đường L, khu phố 7, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 6 năm 2021.

[2] Hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được về tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Thu Y thuận tình ly hôn với ông Nguyễn Đức T (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 79/2011, quyển số 01/2011 đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Trường Thọ quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh ngày 20 tháng 5 năm 2011);

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Gia Nghi, sinh ngày 24/02/2012 cho bà Trương Thị Thu Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Giao con chung tên Nguyễn Gia Nguyễn, sinh ngày 01/7/2014 cho ông Nguyễn Đức T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án để thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trương Thị Thu Y và ông Nguyễn Đức T về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Trương Thị Thu Y và ông Nguyễn Đức T cùng xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về các vấn đề khác: Nợ chung, các bên đương sự cùng tự xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng bà Trương Thị Thu Y và ông Nguyễn Đức T tự nguyện nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0059152 ngày 12/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trương Thị Thu Y và ông Nguyễn Đức T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Cao Văn Thiên